

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MCB
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/DS-ST

Ngày: 28-4-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MCB - TỈNH BẾN TRE**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Vui

Ông Huỳnh Hiếu Trung

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*

Ông Lê Văn Bình-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 274/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-DS ngày 24/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/QDST-DS ngày 11/4/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn : Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp TP, xã KTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn : Ông Hồ Văn V, sinh năm 1961

Địa chỉ : 74/2 ấp PM, xã PT, huyện CT, tỉnh Bến Tre (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp TĐ, xã KTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Chí L, ông Hồ Văn V trình bày:*

Nguyên đơn ông Nguyễn Chí L có cho bà Nguyễn Thị Lan P vay tiền nhiều lần để làm ăn, lãi suất tự thỏa thuận, do quen biết nhau nên khi vay tiền không có lập giấy tờ gì. Đến ngày 01/3/2023, do số tiền đã quá nhiều nên ông L yêu cầu bà P ký giấy chốt nợ tổng cộng số tiền 450.000.000đồng. Các bên thỏa thuận miệng, trong thời hạn vay 03 tháng từ ngày 01/3/2023 đến ngày 01/6/2023 bà P sẽ trả đủ số tiền nợ và tiền lãi. Tuy nhiên, bà P không trả tiền vay và tiền lãi cho ông L theo thỏa thuận. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền gốc 450.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/3/2023 đến ngày 04/11/2024 với lãi suất 10%/năm, là 75.375.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện 11/11/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/4/2025, với lãi suất 10%/năm.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Lan P không đến Tòa án nên không có lời trình bày:*

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về quan điểm giải quyết: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc 450.000.000đồng và trả tiền lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện 11/11/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 28/4/2024 với mức lãi suất 10%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Chí L tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Nguyễn Thị Lan P, địa chỉ tại ấp TĐ, xã KTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; Do đó, căn cứ các Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho bà Nguyễn Thị Lan P nhiều lần nhưng bà P vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà P vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện MCB tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà P là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn ông L trình bày ông có cho bà P vay tiền nhiều lần để làm ăn, đến ngày 01/3/2023 bà P có lập tờ giấy mượn tiền chót nợ tổng cộng là 450.000.000 đồng. Theo Giấy mượn tiền thể hiện nội dung “*Bà Nguyễn Thị Lan P sinh năm 1977. CCCD 083177005523 có mượn của em Linh số tiền 450.000.000đồng*”, nội dung giấy mượn tiền hai bên không thỏa thuận thời hạn trả cũng như lãi suất.

Do bị đơn bà P không đến Tòa án, không có lời trình bày nên nguyên đơn có đơn yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà P trong giấy mượn tiền ngày 01/3/2023.

Theo kết luận giám định số 56/2025/KL-KTHS ngày 14/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: chữ ký (dạng chữ viết đọc được?) “*Phuong*” và chữ viết trên tài liệu mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Lan P trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M6) do cùng một người ký, viết ra. Như vậy, căn cứ vào kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre thì chữ viết và ký trong giấy mượn tiền ngày 01/3/2023 là

của bà Nguyễn Thị Lan P, điều này thể hiện bà P có mượn của ông L số tiền 450.000.000 đồng. Do đó, bà P phải có trách nhiệm trả cho ông L số tiền 450.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu tính tiền lãi: Căn cứ theo giấy mượn tiền ngày 01/3/2025 giữa bà P và ông L thấy hai bên không có thỏa thuận thời hạn trả nợ, không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất, yêu cầu tính lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện 11/11/2024 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 28/4/2025 với mức lãi suất là 10%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy, do trong giấy mượn tiền không ghi thời hạn trả nợ, không thỏa thuận mức lãi suất nên đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà P trả tiền lãi tính từ ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện với mức lãi suất 10%/tháng là đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà P có trách nhiệm trả số tiền gốc 450.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 11/11/2024 đến ngày 28/4/2025 là 05 tháng 17 ngày với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 20.870.000 đồng.

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[6] Về chi phí thu thập chứng cứ tổng cộng 3.802.000 đồng, do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L nên bà P phải chịu. Do ông L đã nộp chi phí thu thập chứng cứ nên bà P có trách nhiệm hoàn trả cho ông L chi phí thu thập chứng cứ là 3.802.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 26, 35, 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Chí L.

Cụ thể tuyên:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Lan P có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Chí L tổng cộng số tiền là 470.870.000 (Bốn trăm bảy mươi triệu tám trăm bảy mươi ngàn) đồng, trong đó tiền gốc là 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi là 20.870.000 (Hai mươi triệu tám trăm bảy mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí thu thập chứng cứ là 3.802.000(Ba triệu tám trăm lẻ hai ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Lan P phải chịu. Bà Nguyễn Thị Lan P có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Chí L chi phí thu thập chứng cứ là 3.802.000(Ba triệu tám trăm lẻ hai ngàn) đồng.

3. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn bà Nguyễn Thị Lan P phải chịu là 22.835.000(Hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn) đồng.

Chi cục Thi hành án huyện MCB, tỉnh Bến Tre có trách nhiệm hoàn lại cho ông Nguyễn Chí L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.508.000 (Mười hai triệu năm trăm lẻ tám ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0006610 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện MCB;
- Chi cục THADS h.MCB;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoàn Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Vui

Huỳnh Hiếu Trung

Nguyễn Thị Đoan Trang